TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày: 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Đường.

2. Ông Nông Văn Vĩnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 04/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Tiến L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/7/1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 21, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Phi H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Ma Thị Th và 01 con (sinh năm 2010); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 570/2012/HSST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã xử phạt Phạm Tiến L 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014 và án phí ngày 31/10/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2018 đến nay. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Ma Thị Th, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**** Những người làm chứng:***

1. Anh Triệu Văn T, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn Kh, sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Anh Nông Văn T1, năm 1994.

Trú tại: Tổ B, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/01/2018, tại khu vực tổ 17, phường Ng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang Triệu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải Triệu Văn T đang mặc 01 gói chất bột màu trắng, 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Triệu Văn T khai nhận: Gói chất bột màu trắng bị cơ quan Công an thu giữ là ma túy (hêrôin) do trước đó vào khoảng 11 giờ ngày 26/01/2018, T cùng Lý Văn Kh đã rủ nhau góp tiền mua để sử dụng, cụ thể mỗi người góp 200.000 đồng được số tiền 400.000 đồng, Kh là người cầm tiền và gọi điện thoại cho Phạm Tiến L để hỏi mua ma túy và L đồng ý bán, hẹn gặp tại nhà thi đấu T thuộc tổ 5, phường Đ, thành phố B. T và Kh đi ra chỗ hẹn đợi một lúc thì Phạm Tiến L đi xe môtô biển kiểm soát 97F2-314x đến, Kh đưa cho L 400.000 đồng, L cầm tiền và đưa cho Kh 01 gói nhỏ được gói trong giấy vệ sinh trong đó có 02 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy thì T và Kh chia nhau mỗi người 01 gói mang đi sử dụng, nhưng T chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Lý Văn Kh. Tại cơ quan điều tra Lý Văn Kh khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2018, Kh và T gặp nhau tại khu vực tổ 1, phường S, thành phố B đã rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, cụ thể mỗi người góp 200.000 đồng, được số tiền 400.000 đồng. Sau đó Kh sử dụng số điện thoại 01697 105 27x của mình gọi vào số điện thoại 0982 832 45x của Phạm Tiến L để hỏi mua 02 gói ma túy và được L đồng ý bán, hẹn gặp tại nhà thi đấu T thuộc tổ 5, phường Đ, thành phố B. Sau đó Kh và T cùng đi ra chỗ hẹn đợi một lúc thì Phạm Tiến L đi xe môtô biển kiểm soát 97F2-314x đến, Kh đưa cho L 400.000 đồng, L cầm tiền và đưa cho Kh 01 gói nhỏ được gói trong giấy vệ sinh trong đó có 02 gói ma túy rồi bỏ đi còn Kh và T chia nhau mỗi người 01 gói mang đi sử dụng và Kh đã sử dụng hết gói ma túy mua của L.

Ngoài ra, Triệu Văn T và Lý Văn Kh đều thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 24/01/2018 Kh và T gặp nhau tại khu vực tổ 1, phường S, thành phố B đã rủ nhau góp tiền cùng đi mua ma túy để sử dụng, cụ thể mỗi người góp 100.000 đồng, được số tiền 200.000 đồng. Kh là người cầm tiền và gọi điện thoại từ số 01697 105 27x của Kh vào số điện thoại 0982 832 45x của Phạm Tiến L để hỏi mua 01 gói ma túy và được L đồng ý bán, hẹn gặp tại khu vực gần nhà L thuộc tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. T và Kh đi ra chỗ hẹn đợi một lúc thì Phạm Tiến L đi xe môtô biển kiểm soát 97F2-314x đến, Kh đưa cho L 200.000 đồng, L cầm tiền và

đưa cho Kh 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy thì T và Kh cùng nhau mang đi sử dụng hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, công trình, phương tiện có liên quan đối với Phạm Tiến L. Kết quả đã thu giữ trên người Phạm Tiến L số tiền 180.000 đồng, 02 gói chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng có số IMEI 358314030204138 có 01 sim điện thoại Viettel, 01 xe môtô biển kiểm soát 97F2-314x và 01 chìa khóa xe. Thu giữ tại nhà Phạm Tiến L 07 gói chất bột màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng trên kệ bàn học, 01 túi linon màu trắng bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng trong tủ quần áo, 05 xi lanh nhựa và 06 lọ nước cất chưa qua sử dụng đều để tại phòng ngủ của con trai Phạm Tiến L. Thu giữ 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000194x mang tên Hứa Văn T trong túi quần dài và số tiền 2.350.000 đồng trong túi áo treo tại trong phòng ngủ của Phạm Tiến L.

Tại cơ quan điều tra Phạm Tiến L khai nhận: Ngày 23/01/2018, L bắt xe ôtô khách từ thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đi đến khu vực ngã ba T, phường T1, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên, tại đây L đã gặp một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và đã nhờ người đàn ông này mua hộ 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng và trả công mua hộ 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng dần và bán cho các đối tượng nghiện.

Phạm Tiến L thừa nhận đã được bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Triệu Văn T và Lý Văn Kh và còn tự nguyện khai đã bán trái phép chất ma túy 01 lần cho Nông Văn T, cụ thể các lần như sau :

Lần 1. Khoảng 12 giờ 00 phút 24/01/2018, khi L đang ở nhà thì Lý Văn Kh gọi điện thoại vào số 0982 832 45x của L để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, L đồng ý bán và hẹn gặp tại khu vực gần nhà L thuộc tổ 16, phường Ng, thành phố, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó L đi xe môtô biển kiểm soát 97F2-314x đến chỗ hẹn thì thấy Lý Văn Kh và Triệu Văn T đã đứng đợi, tại đây Kh đưa cho L số tiền 200.000 đồng, L cầm tiền và đưa cho Kh 01 gói ma túy, sau đó L đi về nhà còn T và Kh đi đâu L không biết.

Lần 2. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 24/01/2018, L đang ở nhà thì có Nông Văn T1 gọi điện thoại vào số 0982 832 45x của L để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, L đồng ý bán và hẹn gặp tại khu vực gần nhà L thuộc tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó Lập đi bộ đến chỗ hẹn thì đã thấy T1 đứng đợi, tại đây T1 đưa cho L số tiền 200.000 đồng, L cầm tiền và đưa cho T1 01 gói ma túy, sau đó L đi về còn T1 đi đâu L không biết.

Lần 3. Khoảng 11 giờ 00 phút 26/01/2018, khi L đang ở nhà thì Lý Văn Kh gọi điện thoại vào số 0982 832 45x của L để hỏi mua 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. L đồng ý và hẹn gặp tại khu vực nhà thi đấu T, thuộc tổ 5, phường Đ, thành phố B. Sau đó L đi xe môtô biển kiểm soát 97F2-314x đến chỗ hẹn thì thấy Lý Văn Kh và Triệu Văn T đã đến chỗ hẹn đợi, tại đây Kh đưa cho L số tiền

400.000 đồng, L cầm tiền và đưa cho Kh 01 gói nhỏ được gói trong giấy vệ sinh bên trong có 02 gói ma túy, sau đó L đi về còn T và Kh đi đâu không biết.

Trên cơ sở lời khai của Phạm Tiến L, cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Nông Văn T1. Tại cơ quan điều tra T1 khai nhận vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 24/01/2018 T1 đã mua của L 01 gói ma túy giá 200.000 đồng tại khu vực gần nhà L.

Tiến hành cân riêng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T có trọng lượng là 0,03 gam và niêm phong (phong bì ký hiệu M1); 02 gói chất bột màu trắng tại túi quần bên trái Phạm Tiến L có trọng lượng 0,16 gam và niêm phong (phong bì ký hiệu M3); 07 gói chất bột màu trắng để trong vỏ bao thuốc là Thăng Long có trọng lượng 0,53 gam và niêm phong (phong bì ký hiệu M5); chất dạng cục và bột màu trắng đựng 01 túi linon thu tại phòng ngủ của con trai L có trọng lượng 0,56 gam và niêm phong (phong bì ký hiệu M7).

Tại kết luận giám định số 26/PC54-MT ngày 07/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong 04 phong bì ký hiệu M1, M3, M5, M7 gửi giám định đều là ma túy, loại hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPBK ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Phạm Tiến L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm 15 năm:

a) ..... ;

b) Phạm tội từ 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên ;"

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L từ 07 đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên ngoài phong bì ghi: Phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Triệu Văn T ngày 26/01/2018,

có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký của những người tham gia niêm phong và của Triệu Văn T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, bên ngoài phong bì ghi: Phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Phạm Tiến L khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M6, bên ngoài ghi: Vỏ bao thuốc lá Thăng Long, phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Phạm Tiến L trong quá trình khám xét ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M8, bên ngoài phong bì ghi: Túi linon, giấy gói cũ thu giữ trong tủ quần áo của Phạm Tiến L ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T26, ngoài phong bì ghi: mẫu hoàn trả vụ Phạm Tiến L (1980) mua bán trái phép chất ma túy, có 03 chữ ký không đọc được, 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 06 xi lanh nhựa và 07 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, đã qua sử dụng có số IMEI 358314030204138, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel.

Trả lại cho chị Ma Thị Th: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu BEST SWAN màu đỏ, đã qua sử dụng, số máy UE1100006883 biển kiểm soát 97F2-314x và 01 chìa khóa xe; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000194x mang tên Hứa Văn T do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 20/3/2002 và số tiền 2.350.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 180.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 620.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Tiến L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do

đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tiến L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Do bản thân sử dụng chất ma túy nên bị cáo Phạm Tiến L đã mua ma túy về sử dụng và bán lại Lý Văn Kh, Triệu Văn T, Nông Văn T1 để kiếm lời, cụ thể trong các ngày 24 và 26 tháng 01 năm 2018, Phạm Tiến L bán trái phép chất ma túy 03 lần thu được số tiền là 800.000 đồng, cụ thể :

Lần 1. Khoảng 12 giờ 00 phút 24/01/2018, L bán cho Lý Văn Kh và Triệu Văn T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, tại khu vực gần nhà L thuộc tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Lần 2. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 24/01/2018, L bán cho Nông Văn T1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, tại khu vực gần nhà L thuộc tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Lần 3. Khoảng 11 giờ 00 phút 26/01/2018, L bán cho Lý Văn Kh và Triệu Văn T 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng, tại nhà thi đấu T, thuộc tổ 5, phường Đ, thành phố B.

Hành vi nêu trên của Phạm Tiến L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 570/2012/HSST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã xử phạt Phạm Tiến L 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014 và án phí ngày 31/10/2012 nên đã được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M được tặng Huy chương kháng chiến theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên ngoài phong bì ghi: Phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Triệu Văn T ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký của những người tham gia niêm phong và của Triệu Văn T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, bên ngoài phong bì ghi: Phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Phạm Tiến L khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M6, bên ngoài ghi: Vỏ bao thuốc lá Thăng Long, phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Phạm Tiến L trong quá trình khám xét ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M8, bên ngoài phong bì ghi: Túi linon, giấy gói cũ thu giữ trong tủ quần áo của Phạm Tiến L ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T26, ngoài phong bì ghi: mẫu hoàn trả vụ Phạm Tiến L (1980) mua bán trái phép chất ma túy, có 03 chữ ký không đọc được, 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 06 xi lanh nhựa và 07 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng. Tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, đã qua sử dụng có số IMEI 358314030204138, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel. Là tài sản của bị cáo Phạm Tiến Lập sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu BEST SWAN màu đỏ, đã qua sử dụng, số máy UE1100006883 biển kiểm soát 97F2-314x và 01 chìa khóa xe; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000194x mang tên Hứa Văn T do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 20/3/2002.

Qua xác minh thấy chiếc xe môtô biển kiểm soát 97F2-3148 là tài sản của chị Ma Thị Th (vợ bị cáo L) do chị tự bỏ tiền ra mua của anh Hứa Văn T và chưa làm thủ tục đăng ký sang tên, việc bị cáo L sử dụng xe vào việc phạm tội chị Th không biết. Tại phiên tòa, chị Th đề nghị được nhận lại chiếc xe, chìa khóa và giấy đăng ký xe. Hội đồng xét xử thấy, khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội chị Th không biết, nay xét đề nghị của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần trả lại chiếc xe, chìa khóa xe và giấy đăng ký xe cho chị Ma Thị Th.

- Số tiền 180.000 đồng thu trên người Phạm Tiến L là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 2.350.000 đồng thu tại nhà bị cáo là tài sản của chị Ma Thị Th, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa chị Th đề nghị xin lại số tiền trên nên cần trả lại cho chị Ma Thị Th.

- Truy thu số tiền 620.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

* Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Phạm Tiến L khai đã nhờ một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ cụ thể mua hộ tại khu vực ngã ba T, phường T, thành phố Thái Nguyên nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

* Đối với Lý Văn Kh, Triệu Văn T, Nông Văn T1 là những người đã mua ma túy của Phạm Tiến Lập để sử dụng, nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho công an nơi cư trú để quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2018.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên ngoài phong bì ghi: Phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Triệu Văn T ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký của những người tham gia niêm phong và của Triệu Văn T;

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, bên ngoài phong bì ghi: Phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Phạm Tiến L khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong;

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M6, bên ngoài ghi: Vỏ bao thuốc lá Thăng Long, phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Phạm Tiến L trong quá trình khám xét ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong;

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M8, bên ngoài phong bì ghi: Túi linon, giấy gói cũ thu giữ trong tủ quần áo của Phạm Tiến L ngày 26/01/2018, có 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và chữ ký giáp lai của Phạm Tiến L và những người tham gia niêm phong;

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T26, ngoài phong bì ghi: mẫu hoàn trả vụ Phạm Tiến L (1980) mua bán trái phép chất ma túy, có 03 chữ ký không đọc được, 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

06 xi lanh nhựa và 07 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng ;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, đã qua sử dụng có số IMEI 358314030204138 bên trong có 01 sim điện thoại Viettel.

- Trả lại cho chị Ma Thị Th: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu BEST SWAN màu đỏ, đã qua sử dụng, số máy UE1100006883 biển kiểm soát 97F2-314x và 01 chìa khóa xe; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000194 mang tên Hứa Văn T2 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 20/3/2002 và số tiền 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 620.000đ (sáu trăm hai mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 17/10/2018 và 04/10/2018 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Tiến L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương

liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.